

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST.
Ngày: 18/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Lê Thị Ngọc P;

2) Bà Nguyễn Thị H.

Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Lê Uyên T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo: **Trần L** (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1991 tại K; trú tại: 84/3 Lê Lợi, tổ 8 phường Quyết Thắng, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; gia đình có 8 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án: Ngày 27/7/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố K tuyên phạt 24 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh K tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 60 tháng tù. Đến ngày 19/6/2018 chấp hành xong án phạt tù. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/4/2014 bị Công an thành phố K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn C , sinh năm 1994; trú tại: 203/4 Hàm Nghi, tổ 8 phường Duy Tân, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt;

2/ Chị Nguyễn Thị Xuân C sinh năm 1992; trú tại: 509 Ur, tổ 17 phường Quang T, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt;

3/ Chị Vi Thị Thúy H, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 3, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh K, có mặt;

4/ Bà Trương Thị M, sinh năm 1970; trú tại: Cum Công nghiệp Hòa Bình, tổ 2 phường Lê Lợi, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt;

5/ Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1995; trú tại: 509 Ure, tổ 17 phường Quang Trung, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 09 giờ 50 phút ngày 30/12/2019, trên đường Urê, đoạn phía trước số nhà 509, tổ 17, phường Quang Trung, thành phố K, Công an phường Quang Trung, thành phố K tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần L và bắt quả tang L ném 01 gói chất tinh bột màu trắng được gói trong một tờ giấy trắng xuống đường, ngay dưới chân của L. Công an tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật theo quy định và bàn giao đối tượng Trần L, Nguyễn C cùng tang vật cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn C và Trần L khai nhận 01 gói chất tinh bột màu trắng mà Công an thu giữ nêu trên là ma túy của Chương và L góp tiền mua của Nguyễn Thị C tại số nhà 509 Urê, tổ 17, phường Quang Trung, thành phố K vào lúc khoảng hơn 09 giờ ngày 30/12/2019 để sử dụng chung. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị C tại số nhà 509 Urê, phường Quang Trung, thành phố K, đã thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cân tiểu ly và 01 nỏ thủy tinh. Chi khai cân tiểu ly là của bà Trương M (Mẹ đẻ của Chi), bà Mộng dùng để cân đường làm mứt bán vào dịp tết; 01 nỏ thủy tinh và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là của anh Nguyễn Xuân Sang (anh trai của Chi) dùng để sử dụng ma túy. Bà Mận và anh Sang cũng thừa nhận như lời khai của Chi. Chi không thừa nhận lời khai của L về việc Chi đã bán ma túy cho L vào khoảng hơn 09 giờ ngày 30/12/2019 như nêu trên.

Tại bản kết luận giám định, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng: **0,0648** gam (Sau giám định còn: **0,0558** gam).

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSTPKT ngày 07/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Trần L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần L từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo Trần L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định: Khoảng lúc 09 giờ 50 phút ngày 30/12/2019, trên đường Urê, đoạn trước số nhà 509, tổ 17 phường Quang Trung, thành phố K, Công an phường Quang Trung, thành phố K tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần L và bắt quả tang L tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine khối lượng **0,0648 gam**. Nguồn gốc ma túy là do Nguyễn C và bị cáo Trần L cùng góp tiền mua để sử dụng chung. Trần L đã có tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Do đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần L đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn mong muốn thực hiện. Do đó phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn C cùng bị cáo L góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, nhưng số lượng ma túy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Chương, nên cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chương là đúng quy định của pháp luật.

[5] Chương và bị cáo L đều khai mua ma túy của Nguyễn Thị C, nhưng Chi không thừa nhận đã bán ma túy cho L. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để chứng minh Chi là người bán ma túy cho L,

nên đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Trần L là đối tượng nghiện ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K không xử lý đối với Nguyễn C về hành vi “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng: **0,0558** gam Heroine, 01 nỏ thủy tinh và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đều là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 cân tiểu ly màu bạc là tài sản của bà Trương M, nên trả lại cho bà Mộng;

- 01 xe mô tô BKS 82B1-76441 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Vi Thị Thúy Hằng, chị Hằng không biết L mượn xe mô tô đi mua ma túy, nên cơ quan CSĐT trả lại cho chị Hằng là có căn cứ theo điểm b, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

- Số tiền 200.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần L (tên gọi khác: Tý) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần L (tên gọi khác: Tý): **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (**30/12/2019**);

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: **0,0558** (*Không phải không năm năm tám*) gam Heroine, được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 01/GĐTP-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh K; 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen;

- Trả lại cho bà Trương M: 01 (một) cân tiểu ly màu bạc.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/4/2020, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Trần L: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Số tiền 200.000 đồng này hiện đã được tạm nộp vào tài khoản số: 3949.0.1047677.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/01/2020.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Trần L và chị Vi Thị Thúy H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**18/5/2020**). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND Tp.KonTum;
- Công an Tp.KonTum;
- Chi cục THADS Tp.KonTum;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Hoài